

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TÍNH GỌN TỔ CHỨC, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

GENERAL THEORETICAL ISSUES ON ORGANIZATION STREAMLINING
TO RAISE THE QUALITY AND EFFICIENCY OF THE OPERATION
OF POLITICAL ORGANIZATIONS

HOÀNG CHÍ BẢO^(*)

TÓM TẮT: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định chủ trương: Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Bài viết góp phần làm sáng tỏ một số luận điểm cơ bản về vấn đề quan trọng trên.

Từ khóa: đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

ABSTRACT: The Party Congress XII of the Party has determined the direction: Continuously renew the leadership method of the Party, build the organizational structure of the political system streamlined, active and effective. The article clarify some of the key points about this important issue

Key words: Renew leadership methods of the Party, quality, efficiency of political system.

1. NHẬN RÕ MẮT XÍCH XUNG YẾU VÀ ĐIỂM TRỌNG YẾU

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị là *mục đích trực tiếp* của đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta. Đây cũng là *nội dung chủ yếu* của đổi mới chính trị để thực hiện sự *đồng bộ* giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, bảo đảm cho chính trị đóng được vai trò vừa *định hướng* vừa *thúc đẩy* sự phát triển kinh tế đồng thời tạo lập ổn định chính trị - xã hội tích cực, củng cố đoàn kết và đồng thuận xã hội làm cho đất nước phát triển hài hòa, bền vững.

Sau 30 năm đổi mới, nước ta bước vào thời kỳ phát triển mới, *nhiều yêu cầu mới đặt ra, nhiều nhiệm vụ phức tạp phải tập trung giải quyết, nhiều mục tiêu quan trọng phải được thực hiện*. Tựu trung lại là *năm vấn đề cốt yếu sau đây*: Phải xây dựng và phát triển nền *kinh tế thị trường hiện đại*, muốn vậy phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, tái cấu trúc nền kinh tế, dùng sức mạnh của khoa học - công nghệ để nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chủ động phát triển kinh tế tri thức để sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp

^(*)GS.TS. Chuyên gia cao cấp - Nguyên Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương.

theo hướng hiện đại, nâng cao tiềm lực quốc gia và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; Phải xây dựng và phát triển *nhà nước pháp quyền - dân chủ* theo yêu cầu quản lý nhà nước bằng pháp luật, đặt luật pháp ở vị trí tối thượng, theo tinh thần thượng tôn pháp luật; *Tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế*, thực hiện đồng bộ cải cách hành chính với cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng về mọi mặt của *đội ngũ công chức*, đề cao đạo đức công chức và kỷ luật công vụ, bảo đảm một đội ngũ công chức chuyên nghiệp hóa và chuyên môn hóa; *Thực hành dân chủ rộng rãi*, trước hết là thực hành dân chủ trong Đảng để thúc đẩy thực hành dân chủ trong xã hội, lấy đó làm động lực tăng cường đoàn kết và củng cố đồng thuận xã hội. Đó là sức mạnh căn bản để vừa phát huy được quyền làm chủ thực chất của người dân vừa đẩy lùi được quốc nạn tham nhũng; *Đổi mới nội dung, phương thức và phong cách lãnh đạo, cầm quyền của Đảng* trong điều kiện kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền, *xã hội dân chủ* và đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

Đây là vấn đề hệ trọng và sâu xa nhất, bởi với tư cách một Đảng duy nhất cầm quyền, Đảng chịu trách nhiệm cao nhất trước nhân dân, dân tộc và cả cộng đồng xã hội. Bài toán vô cùng phức tạp và khó khăn về đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế, thực hiện *tinh gọn tổ chức bộ máy* và chú trọng *chất lượng cán bộ*, nhất là *đội ngũ công chức trong các cơ quan công quyền*, coi đây là khâu đột phá của đổi mới hệ thống chính trị có thực hiện được hay không, điều đó tùy thuộc trước hết và có ý nghĩa quyết định bởi năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và bản lĩnh cầm quyền của Đảng.

Trong tình hình hiện nay, khi Đảng ta đang phải ra sức xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và *đạo đức*, gắn liền với chỉnh đốn Đảng để phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, tự diễn biến và tự chuyển hóa trong nội bộ thì những khó khăn, thách thức trước hết đặt ra với Đảng. Đối mặt với những tình huống đó, Đảng phải tự vượt lên chính mình, phải ngang tầm nhiệm vụ mới có thể lãnh đạo thành công những nhiệm vụ đặt ra về đổi mới chính trị và hệ thống chính trị, để thúc đẩy toàn diện công cuộc đổi mới ở nước ta, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, mọi yêu cầu của việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn liền với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới đều liên quan tới các mối quan hệ lớn có tính quy luật của đổi mới mà quan hệ tổng quát, bao trùm, xuyên suốt đó là mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Đây là *quan hệ chính trị - pháp lý* nổi bật giữa các chủ thể trong xã hội ta, cần phải được xác định đúng và rõ, được thể chế hóa, chế định hóa trong Hiến pháp và luật pháp về trách nhiệm và thẩm quyền, từ đó xác lập chính sách, cơ chế, giải pháp tương ứng để thực hiện có hiệu quả *lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước* và *làm chủ của nhân dân*. Quan hệ này còn là *quan hệ xã hội* thẩm nhuần các chuẩn mực *đạo đức* và *văn hóa* cần được tôn trọng và thực hành trong công việc (hoạt động), trong ứng xử (giao tiếp, tiếp xúc) và trong lối sống. Tất cả đều liên quan đến *tổ chức* và *con người*, đến *lợi ích* và *giá trị*, đến *quyền* (quyền lực, quyền hạn

và quyền uy), đến bốn phận, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng chủ thể.

Chỉ có trong hệ thống và sự tương tác giữa các bộ phận, các phần tử cấu thành hệ thống đi liền với môi trường (xã hội, lịch sử và văn hóa) và những điều kiện bảo đảm cho mục đích và mục tiêu được thực hiện thì mới hình dung rõ và giải quyết đúng các vấn đề cốt yếu nêu trên, trong đó mắt xích *xung yếu* là *tổ chức* và điểm *trọng yếu* là *con người*, từ cán bộ đến người dân, từ công chức, quan chức đến công dân. Tổng quát lý luận của vấn đề đổi mới hệ thống chính trị trong đó có tinh gọn tổ chức là ở đó.

2. ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ CHÍNH TRỊ VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Cần nhận rõ một thực tế là, trong tiến trình lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước, dân tộc ta luôn phải đối mặt với các thế lực xâm lược tàn bạo từ bên ngoài, đông và mạnh hơn ta rất nhiều lần. Ông cha ta qua các triều đại luôn phải tìm cách vượt qua mọi thử thách để *tồn tại* và *phát triển* bằng mưu lược, trí tuệ, ý chí mạnh kết hợp với phương pháp linh hoạt, mềm dẻo, sáng tạo. Chính thể và việc cầm quyền phải làm cho quốc thái dân an, lấy an dân làm nền tảng và mục đích của việc trị quốc. Kế sách “sâu rễ bền gốc” của chế độ phải chú trọng ở lòng dân, dân là gốc của nước, hòa hợp lòng dân, phép nước làm nên sức mạnh, xưa nay vẫn là quy luật của muôn đời. Có thể nói, *dân tộc Việt Nam có truyền thống về chính trị và đấu tranh chính trị*. Truyền thống ấy nằm sâu trong truyền thống yêu nước, trong giá trị bền vững và nổi bật nhất của dân tộc là chủ nghĩa yêu nước. *Nhân dân Việt Nam do đó cũng rất nhạy cảm với*

chính trị, quan tâm tới chính sự, ý thức rõ bốn phận, nghĩa vụ của người dân cũng như đòi hỏi người cầm quyền và việc cầm quyền mà dân ủy thác, giao phó phải có đủ tài năng và phẩm hạnh. Cuộc sống và quyền sống, những thăng trầm vinh nhục trong lịch sử đã được trải nghiệm đem lại cho người dân sự nhạy cảm đó như một sự mách bảo của kinh nghiệm, của trực giác. Người cầm quyền trong chính giới, lo việc chính sự cũng từ nhạy cảm chính trị đó của người dân mà *tự thấy* trọng trách để *tự biết* phải ứng xử và hành xử như thế nào cho hợp đạo lý và thuận lòng người.

Tổng kết của Nguyễn Trãi là một điển hình: “*chở thuyền là dân mà lật thuyền cũng là dân*” - phải chăng đây là chân lý lớn nhất của nền chính trị nhân văn và nhân nghĩa.

Nguyễn Trãi cũng chiêm nghiệm rất sâu về thế sự và tầm nhìn trong đời sống chính trị, trong quan hệ và mục đích chính trị “*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân*”, trong nhân cách và cốt cách của con người chính trị

“*Trãi biến cố nhiều thì trí lực sâu,
Lo công việc xa thì thành công lạ*”

Những mẫu nhân cách, cốt cách chính trị như thế sẽ lựa chọn triết lý *thân dân* và *chính tâm* - ở đời và làm người, thể hiện trong lối sống thanh tao, giản dị gần gũi với đời sống của dân:

“*Bữa ăn dù cho dưa muối,
Áo mặc nài chi gấm là*”

Đó là Nguyễn Trãi, kết tinh của truyền thống, có sức tỏa sáng và thức tỉnh “*Ức Trai tâm thượng quang khuê tảo*”.

Đến Hồ Chí Minh thời hiện đại, trí tuệ và nhân cách của Người vừa là sự *tiếp nối*

dân tộc, *tiếp biến* nhân loại để làm nên sự *phát triển vượt trội trong thời đại mới*, đem lại sự thăng hoa, từ thân dân tới dân chủ, từ chính tâm tới đạo đức cách mạng cần kiệm liêm chính để suốt đời vì Dân, Ái Quốc để Ái Dân.

Do đó, chính trị không chỉ là chính thể và chính sự, chấp chính và cầm quyền, quyền lực và quyền uy được định hình bởi tổ chức và con người mà sâu xa hơn thế, bền vững hơn thế, đó là Dân và Nước, là chính thể không tách rời Dân tộc - Tổ quốc và Nhân dân. Nó quy định cả chấp chính lẫn tham chính. Nó định hướng cho xây dựng và phát triển một nền chính trị dân chủ và nhân văn để không ngừng phấn đấu và thực hiện các giá trị cao quý nhất: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc cho nhân dân, trên tư cách những người *là chủ và làm chủ*. Chủ kiến này thể hiện nổi bật và nhất quán ở Hồ Chí Minh. Đổi mới nhận thức về chính trị và hệ thống chính trị sẽ không có gì tốt hơn nếu thấm nhuần thật sâu để vận dụng thật đúng và hành động thật sáng tạo những chỉ dẫn căn bản của Hồ Chí Minh, trong hoàn cảnh và điều kiện hiện nay. Đó là: Chính trị cốt ở *đoàn kết và thanh khiết*, thanh khiết từ việc nhỏ tới việc lớn; Dân là chủ thì từ chủ tịch nước đến nhân viên thường đều là đầy tớ trung thành, công bộc tận tụy của dân; Việc gì có lợi cho dân thì ra sức làm cho bằng được, khó mấy cũng phải làm. Việc gì có hại tới dân, dù chỉ một cái hại nhỏ, một điều sai trái nhỏ cũng phải quyết tránh cho bằng được. Không làm điều gì trái ý dân; Giải phóng sức dân, phát triển sức dân, bồi dưỡng sức dân đồng thời hết sức tiết kiệm sức dân; Mỗi đồng tiền bát gạo mà ta tiêu dùng đến từ mồ hôi nước

mắt của dân làm ra. Thương dân thì phải tiết kiệm, lãng phí là không thương dân, tham ô, tham nhũng là ăn cắp của dân, là có tội với dân với nước. Phải trừng trị tham ô tham nhũng như trừng trị một tội ác. Trừng trị tất cả những kẻ bất liêm, bất kể chúng là ai, làm gì, ở cương vị nào. Trọng dân đồng thời phải trọng pháp. Phải “dĩ công vi thượng” để “quang minh chính đại”, “phụng công thủ pháp” và “tinh thành đoàn kết”; Thực hành dân chủ rộng rãi là chiếc chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi công việc, vượt qua mọi khó khăn; Nhân dân ủng hộ ít thì thắng lợi ít, ủng hộ nhiều thì thắng lợi nhiều, ủng hộ hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn. Phải làm sao cho dân giác ngộ, dân yêu mến, dân tin tưởng, dân giúp đỡ, dân ủng hộ và dân bảo vệ thì sự nghiệp mới thành, chế độ mới vững bền. *Cách mạng lấy sức mạnh trong lòng dân*; Đảng là đạo đức, là văn minh. Nhà nước là của dân, do dân, vì dân. Mặt trận, đoàn thể phải có sức tập hợp, lôi cuốn, thu hút đoàn viên, hội viên vào phong trào thi đua yêu nước, phải chăm lo đời sống, đem lại lợi quyền thiết thực cho mỗi người dân; Bộ máy phải tinh, hoạt động phải nhịp nhàng, cán bộ phải nêu cao trách nhiệm, gương mẫu, phải chủ động, tháo vát, tận tụy, có gan nói, có gan làm, có gan chịu trách nhiệm, công tâm chính trực. Chính phủ là một chính phủ *hành động vì dân chúng*.

Dân vận phải thật thà nhúng tay vào việc, miệng nói, tay làm. Nói ít làm nhiều. Có làm được thì hãy nói. Đã nói thì phải làm. Luật pháp phải nghiêm, chính sách phải công bằng, tổ chức công việc phải hợp lý, “đảng viên đi trước làng nước theo sau”, một tấm gương sống còn quý hơn hàng

trăm bài diễn văn, tuyên truyền. Công chức phải thạo chính trị, giỏi chuyên môn, tinh thông nghiệp vụ, tận tụy mẫn cán, một lòng một dạ vì dân, vì nước, tẩy sạch bệnh quan liêu, tham nhũng, không màng danh lợi. Đã vì dân thì không ham gì hết, chỉ ham học, ham làm, ham tiến bộ; Phải dùng người cho đúng và cho khéo. Dùng người tài đức, vì việc mà chọn người, cất việc cho đúng. Phải dựa vào dân mà xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, dựa vào dân mà soát xét lại đường lối, nghị quyết đúng hay sai, mà chấn chỉnh tổ chức và giáo dục, uốn nắn cán bộ. Thương yêu cán bộ thì phải kiểm soát, bảo vệ cán bộ để họ không rơi vào lỗi lầm, hư hỏng... lại phải có chính sách cán bộ cho đúng để phát huy sáng kiến, tài năng của họ, phải biết quý trọng hiền tài, đánh giá, phát hiện, bố trí, cất nhắc cán bộ phải hết sức công tâm, tránh bệnh hẹp hòi, chủ quan, định kiến...

Và còn biết bao những chỉ dẫn quý báu khác của Người. Đó thực sự là cẩm nang cho chúng ta suy nghĩ và hành động trong công tác tổ chức, cán bộ hiện nay theo tinh thần cải cách thể chế, sắp xếp tổ chức, đào tạo bồi dưỡng cán bộ nhằm vào mục đích đổi mới chính trị và hệ thống chính trị theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Như vậy, từ truyền thống đến hiện đại, dân tộc và nhân dân ta có truyền thống chính trị và sự nhạy cảm, mẫn cảm đặc biệt với chính trị. Song, lý luận chính trị, khoa học chính trị thì dường như không có sự phát triển tương thích với thực tiễn xã hội và những kinh nghiệm chính trị vô cùng phong phú.

Phải đến Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với sự truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam và sự ra đời của Đảng theo học thuyết Đảng kiểu mới của Lênin thì lý luận chính trị ở tầm đường lối chiến lược mới định hình. Cuộc khủng hoảng triền miên về đường lối cứu nước ở nước ta từ giữa thế kỷ XIX đến những năm 20, 30 của thế kỷ XX mới được giải quyết theo một ý thức hệ mới, tiên tiến và hiện đại. Điều đó thuộc về công hiến lịch sử của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Người đặt nền móng cho lý luận chính trị *khoa học và cách mạng, nhân văn và dân chủ - pháp quyền*.

Đó là chính trị không chỉ mang tính chất *giai cấp* (giai cấp công nhân) mà còn thấm nhuần tính *dân tộc* và *nhân dân*, ở tầm *thời đại*, tiếp thu được *tinh hoa nhân loại*, thực hiện sự tiếp biến để phát triển. Đạo đức là gốc, là hàng đầu để bảo đảm cho chính trị, nhất là quyền lực và cảm quyền không bị tha hóa, nhân dân tham chính để làm chủ và thực hành dân chủ để kiểm soát quyền lực, đó là thực chất của chính trị phát triển, chính trị nhân dân - dân chủ - pháp quyền. Cũng như vậy, hệ thống chính trị với tư cách là một khái niệm khoa học, một thuật ngữ của chính trị học Việt Nam thì chỉ đến đổi mới và dân chủ hóa (Đại hội VI, 1986) mới lần đầu xuất hiện. Nó ra đời như là kết quả của khoa học hóa từ thực tiễn hoạt động chính trị của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể của dân và bản thân nhân dân trong hoạt động tham chính. Đã trở nên quen thuộc và phổ biến trong tư duy chính trị về hệ thống chính trị, coi đó là *hệ thống tổ chức* (các thiết chế chính trị và chính trị - xã hội). Nói tới hệ thống chính

trị là nói tới Đảng - Nhà nước - Mặt trận và các đoàn thể. Đây mới là *mô tả* các cấu phần của hệ thống chính trị chứ chưa phải là định nghĩa khoa học về hệ thống chính trị.

Nhận thức mới (hay đổi mới nhận thức) về hệ thống chính trị đòi hỏi phải nhìn nhận hệ thống chính trị là sự hợp thành của *hệ thống tổ chức, hệ thống các mối quan hệ* giữa các tổ chức với xã hội (trên - dưới, ngang - dọc) và *hệ thống các cấp độ* (Trung ương - địa phương - cơ sở) nhằm thể hiện *các quan hệ chủ thể quyền lực* (Đảng - Nhà nước - Nhân dân) với sự phân định rành mạch chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền mà mục đích cao nhất là xây dựng, phát triển nền dân chủ, thực hiện và bảo đảm quyền làm chủ thực chất của nhân dân.

Hệ thống chính trị đó phải là hệ thống chính trị dân chủ, của dân, do dân và vì dân. Các cấp độ tổ chức và vận hành của hệ thống phải thông suốt từ Trung ương tới cơ sở, chú trọng từ nền tảng xã hội của nó là *nhân dân ở cơ sở*, là người chủ từ cơ sở, xem trọng tiếng nói của người dân từ cơ sở, tham gia trực tiếp vào hoạt động chính trị, vào quá trình hình thành thể chế và chính sách, là đồng chủ thể đánh giá thực hiện chính sách.

Câu hỏi và câu trả lời về hệ thống chính trị do đó phải minh định trên các phương diện: *là gì? nhằm mục đích gì?* (phục vụ ai), *tổ chức như thế nào?* (cơ cấu, quan hệ và cấp độ), *phương thức hoạt động ra sao?* (nguyên tắc phân công và phối hợp, tác động và điều chỉnh), *các điều kiện bảo đảm chất lượng và hiệu quả?* (liên quan đến nguồn lực, trước hết là nhân lực,

đến thể chế, chính sách, cơ chế thúc đẩy, môi trường - tức là không gian xã hội - văn hóa cho hoạt động và các chuẩn mực trong hoạt động từ thông tin đến đạo đức...).

Từ tất cả những dấu hiệu ấy mà hình dung *đặc điểm* và *bản chất* của hệ thống chính trị nước ta trong đổi mới, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội như hiện nay.

Vấn đề đổi mới hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, trong đó một trong những điểm then chốt đặt ra là xác lập tổ chức tinh gọn, hiệu quả trong triển khai phương hướng và các giải pháp đổi mới cần phải xuất phát từ thực tiễn, có quan điểm đổi mới và phát triển với cái nhìn toàn diện đó.

Vai trò của tổ chức là rất quan trọng nhưng tính hiện thực về sức mạnh của tổ chức và khả năng hiện thực hóa vai trò của tổ chức lại thuộc về *thể chế* và *con người*. Tổ chức mạnh là nhờ thể chế có hiệu lực và nguồn nhân lực thích ứng với yêu cầu hoạt động sáng tạo, đó là nhân lực chất lượng cao, tài và đức, đức và tài quyện chặt với nhau quy chiếu vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ, bị ràng buộc bởi trách nhiệm, chế độ trách nhiệm trước nhân dân. Sức mạnh tổ chức, chất lượng hoạt động và hiệu quả phục vụ người dân của hệ thống chính trị, của từng tập thể, từng cá nhân hoạt động trong hệ thống chính trị đó *phải được đánh giá từ phía xã hội và người dân* dựa trên các tiêu chí, các thước đo rất cụ thể - dù là *định tính*, tốt hơn nữa có thể định lượng bằng phép lượng hóa. Điều này sẽ là xu hướng tiến tới theo đà trưởng thành của

xã hội hiện đại và sự thành thực của khoa học quản lý.

Về đại thể, có thể hướng vào các tiêu chí, như là những yêu cầu của phát triển lành mạnh và cũng là những đòi hỏi chính đáng từ phía người dân. Đó là: Một hệ thống chính trị tham dự được vào tăng trưởng kinh tế, phục vụ được dân sinh, dân trí, dân quyền và dân chủ; Một hệ thống chính trị đủ sức ngăn chặn và đẩy lùi được quốc nạn tham nhũng, giảm thiểu xuống mức thấp nhất những tổn hại do quan liêu, lãng phí, tham nhũng gây ra để phục vụ dân và bảo vệ dân; Một hệ thống chính trị gây dựng dân chủ thực chất, phát huy quyền làm chủ thực chất, hạn chế tối đa dân chủ hình thức cũng như vi phạm dân chủ. Nhờ đó, tăng cường được đoàn kết và đồng thuận trong xã hội; Một hệ thống chính trị đóng góp thực sự vào chấn hưng giáo dục, chấn hưng đạo đức, phát triển văn hóa, làm cho đời sống xã hội trở nên lành mạnh, ổn định, phát triển, phòng ngừa được nguy cơ phản phát triển; Một hệ thống chính trị đem lại *sự hài lòng của đa số người dân, tăng trưởng niềm tin* của dân với Đảng, với Nhà nước và chế độ, không rơi vào tình trạng “nợ xấu niềm tin vì những suy thoái, yếu kém từ tổ chức đến con người và hoạt động”.

Tổ chức tinh gọn, giảm bớt bộ máy công kênh tầng nấc, kém hiệu quả, tình trạng ký sinh vào Nhà nước và xã hội bởi thói lười biếng, vô trách nhiệm của những quan chức, công chức yếu kém và thoái hóa - nói riêng và đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị nói chung là *một cuộc cách mạng* về tổ chức, là *cách mạng hóa thể chế, chính*

sách, cơ chế cũng như đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động, tâm lý và lối sống của từng người, từng tập thể lao động cho đến cả cộng đồng xã hội. Nó sẽ phức tạp và khó khăn hơn nhiều so với đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc kinh tế.

3. THỰC HIỆN TINH GỌN TỔ CHỨC, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY: VẤN ĐỀ, GIẢI PHÁP VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trước hết, cần phải khắc phục triệt để tính song trùng hệ thống tổ chức, bộ máy vốn tồn tại rất lâu ở nước ta giữa hệ thống tổ chức Đảng (lãnh đạo và cầm quyền) với hệ thống tổ chức chính quyền Nhà nước (quản lý) dẫn tới trùng lắp, chồng chéo, lẫn lộn về chức năng và nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm, làm hạn chế chất lượng và hiệu quả hoạt động và gây lãng phí nguồn lực. Đây cũng là hệ quả của việc ảnh hưởng mô hình Xô Viết trong hầu hết các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có nước ta.

Ba mươi năm đổi mới vừa qua, với nỗ lực đổi mới hệ thống chính trị, Đảng ta đã nhận rõ tình huống này trong thiết kế mô hình tổ chức trong điều kiện Đảng cầm quyền và đã nhiều lần giải quyết, đã đạt được những bước tiến nhất định song trước yêu cầu phát triển vẫn cần phải tiếp tục khắc phục thật triệt để tính song trùng tổ chức đó. Đây là đầu mối cần giải quyết trong đổi mới hệ thống chính trị và tinh gọn tổ chức. Về thực chất, phải khắc phục tình trạng “Nhà nước hóa”, “hành chính hóa”, “quan liêu hóa” trong tổ chức, trong phương thức hoạt động, trong lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Nhà

nước trong điều kiện Đảng cầm quyền, *lại duy nhất cầm quyền*, cũng không tránh khỏi tình trạng “Đảng hóa Nhà nước”. Cần phải làm rõ Đảng và Nhà nước là hai thực thể chính trị, hai chủ thể chính trị khác nhau: lãnh đạo của Đảng khác quản lý của Nhà nước. Đây là sự khác nhau về vai trò, chức năng, nhiệm vụ. Đảng cũng khác Nhà nước về mô hình tổ chức, về phương thức hoạt động, về những thể chế trong hoạt động. Từ đó Đảng cũng phải khác Nhà nước về yêu cầu nhân lực, về phương pháp, phong cách làm việc, hoạt động giữa cán bộ đảng với công chức Nhà nước. Đây là những vấn đề chưa được quan tâm làm rõ. Đảng và nhà nước *thống nhất* trong mục tiêu, đối tượng phục vụ (xã hội và nhân dân) những *không đồng nhất* Đảng với Nhà nước về tổ chức và cán bộ.

Đảng chú trọng vào đường hướng chiến lược của phát triển (trong Cương lĩnh, đường lối), trong hệ quan điểm, nguyên tắc về ý thức hệ, về xây dựng Đảng, về lãnh đạo công tác tổ chức và cán bộ, về giáo dục, thuyết phục,... trong khi đó Nhà nước phải thực sự là quyền lực do dân ủy quyền trong quản lý, có chức năng chính trị và chức năng xã hội (phục vụ người dân), chú trọng thể chế hóa quyền lãnh đạo của Đảng, chú trọng chất lượng đội ngũ công chức, sức mạnh của quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, chú trọng vào thể chế dân chủ - pháp quyền.

Đảng cần chuyên gia ở tầm chiến lược hơn là thiên về bộ máy như hệ thống công quyền. Bộ máy Đảng phải phản ánh đặc thù của Đảng và đặc trưng của lãnh đạo chính trị chứ không “đồng dạng” với bộ máy Nhà nước.

Tóm lại, để tinh gọn tổ chức, trước hết phải làm thật rõ quan hệ giữa Đảng với Nhà nước trong điều kiện Đảng cầm quyền và nhà nước pháp quyền, với yêu cầu rất cao về dân chủ - pháp quyền, mọi tổ chức, hoạt động và hành vi phải trên tinh thần *hợp hiến, hợp pháp*.

Tinh gọn tổ chức được đặt ra không chỉ với hệ thống công quyền (Nhà nước) mà với ngay bản thân Đảng và tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị, ở tất cả các cấp độ. Tùy thuộc vào tính chất và yêu cầu công việc mà trình tự thực hiện tinh gọn tổ chức có thể cân nhắc, tính toán ở Trung ương hay ở địa phương và cơ sở.

Tinh gọn tổ chức là sắp xếp lại tổ chức và bộ máy, giảm đầu mối, giảm biên chế, không chỉ nhân sự làm việc chuyên môn mà còn nhân sự lãnh đạo, quản lý. *Tình trạng quá nhiều cấp phó, lại có nơi quá nhiều quan chức*, giữ chức vụ, cả “hàm” chức vụ nhưng quá ít nhân viên như đã từng xảy ra là phi lý, nghịch lý không thể không xử lý.

Sẽ không có một nền kinh tế nào, dù tiềm lực mạnh đến đâu có thể nuôi nổi bộ máy chồng kênh tầng nấc, ký sinh. Nó cũng trái với tinh thần dân chủ và mục đích phục vụ dân, nó trái với đạo lý, bởi mọi chi phí lớn nhỏ cho bộ máy đều lấy từ tiền đóng thuế của dân. Tinh gọn bộ máy tổ chức là hợp lòng dân, hợp với yêu cầu và đạo lý của phát triển. Song tinh gọn tổ chức phải đi liền với tinh giản biên chế, phải đảm bảo chất lượng nhân lực, chất lượng công việc, chất lượng hoạt động vì mục đích chất lượng phục vụ dân và cuộc sống của người dân. Do đó, tinh gọn tổ chức không phải là phép cộng số học, là thay đổi cơ học giản

đơn, tách rời lượng với chất. Nó phải thực sự là tổ chức lại, cơ cấu lại tổ chức theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

Kinh nghiệm đã qua (mà phần lớn là *không thành công*) của việc “tách - nhập”, “nhập - tách” các cơ quan, các địa phương ở nước ta, gây nhiều xáo trộn, lãng phí, tốn kém, giảm hình thức về số lượng đầu mỗi tổ chức nhưng không tăng chất lượng hoạt động, nhất là rơi vào nghịch lý biên chế không giảm mà lại tăng lên, là vấn đề rất nhức nhối cho bài toán quản lý phải tiếp tục xử lý.

Tiếp tục đổi mới, nghĩa là thay đổi cơ chế, chính sách cùng với hoàn thiện thể chế, tạo động lực cho tinh gọn tổ chức, phá vỡ các rào cản, thậm chí cả sức ỳ hữu hình lẫn vô hình trong thiết kế và thực thi hệ thống tổ chức mới, công tác tổ chức, công tác cán bộ theo yêu cầu mới. Cái hỏng, cái bất cập của cơ chế cùng với sự lạc hậu của chính sách là ở chỗ, không khuyến khích con người say mê làm việc, tìm tòi sáng tạo, phát huy tài năng trở thành chuyên gia mà trái lại, dù ngoài ý muốn vẫn chỉ khuyến khích con người ta chạy theo con đường trở thành quan chức, tìm kiếm danh lợi, chức quyền, bổng lộc. Nó tất yếu sinh ra những tiêu cực chạy chọt các mối quan hệ, cơ chế “xin - cho” dù vô hình, bất thành văn nhưng rất tai hại. Nó dẫn tới lợi dụng, lạm dụng quyền lực, chức trách, cương vị, các liên kết nhóm lợi ích, lợi ích nhóm bất minh, bất chính. Không triệt để sửa chữa cơ chế, chính sách, không xiết chặt kỷ luật, kỷ cương, chế tài trong quản lý, không chú trọng chất lượng cán bộ, phẩm giá nhân cách, đạo đức công chức, kỷ luật công vụ thì không thể giải quyết thực chất vấn đề

tinh gọn tổ chức. Mấu chốt vẫn là con người, “*đầu tiên là công việc với con người*” (Hồ Chí Minh viết trong *Di chúc*).

Thay đổi một trình trạng rất nan giải đã tồn tại bấy lâu nay là *tình trạng công chức hóa toàn bộ cán bộ Đảng trong các cơ quan Đảng và trong Mặt trận cũng như các đoàn thể trong hệ thống chính trị*. Theo đúng nghĩa chặt chẽ của nó, công chức chỉ có trong bộ máy công quyền, khu vực Nhà nước. Cán bộ Đảng, cán bộ Mặt trận, đoàn thể là những người hoạt động chính trị chuyên nghiệp, làm công tác xã hội, phải có cách ứng xử khác với họ để không rơi vào công chức hóa, hành chính hóa, quan liêu hóa. Phải có hệ thống thang bảng lương khác, các chế độ, chính sách khác thích ứng với đối tượng này, nó cũng liên quan tới hoạt động dân vận, giám sát, phản biện sao cho thực chất chứ không hình thức.

Theo tinh thần cải cách “Thà ít mà tốt” phải xem xét lại *cấu hình* của hệ thống chính trị nước ta, ở tất cả các cấp độ. Có nên có quá nhiều tổ chức, đoàn thể trong hệ thống chính trị như hiện nay hay không? Cơ cấu hệ thống Đảng nên có những tổ chức nào, cơ cấu Nhà nước, nội các chính phủ sẽ “tái cấu trúc” ra sao, các đoàn thể hiện nay từ Trung ương tới địa phương nên tổ chức và hoạt động ra sao trong nhà nước pháp quyền với xu hướng “Nhà nước nhỏ, xã hội lớn”, các hoạt động của người dân trong các thiết chế xã hội dân sự, “quyền lực ngoài Nhà nước” cần được tạo điều kiện như thế nào để phù hợp với xu hướng *dân chủ trực tiếp* sẽ ngày càng mở rộng.

Tựu trung lại, để đổi mới chính trị và hệ thống chính trị đồng bộ với đổi mới kinh

tế, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, xã hội ổn định và phát triển lành mạnh, phải giải quyết vấn đề bức xúc về *tinh gọn tổ chức*, mà trước hết Đảng lãnh đạo và cầm quyền phải tự đổi mới chính mình để tạo xung lực, động lực cho đổi mới Nhà nước và hệ thống chính trị nói chung. Văn kiện Đại hội XII đã thể hiện rõ quyết tâm chính trị đó của Đảng, tạo tiền đề rất thuận lợi cho việc thực hiện cuộc cách mạng về tổ chức ở nước ta. Văn kiện Đại hội XII đã nhấn mạnh: “Nghiên cứu thực hiện thí điểm hợp nhất một số cơ quan Đảng và Nhà nước tương đồng về chức năng nhiệm vụ”[1; tr.203]... “*Tiếp tục tổng kết thực tiễn,*

nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền, xác định rõ mục đích cầm quyền, phương thức cầm quyền, nội dung cầm quyền, điều kiện cầm quyền; vấn đề phát huy dân chủ trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền; các nguy cơ cần phải phòng ngừa đối với đảng cầm quyền” [1; tr.217].

Đó là những vấn đề lý luận và thực tiễn cốt yếu cần quan tâm nhận thức đúng, xử lý tốt về *thể chế, thiết chế* (tổ chức, bộ máy), *cơ chế, chính sách, nguồn lực* và *phân bổ nguồn lực* để thực hiện tinh gọn tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở nước ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội XII*, Văn phòng Trung ương Đảng.

Ngày nhận bài: 10/8/2017. Ngày biên tập xong: 14/8/2017. Duyệt đăng: 20/8/2017